

Số: 44/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 15/3/2024  
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYÊN, TỈNH QUẢNG NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Tám

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trịnh Sơn Hải

2. Bà Phạm Thị Cang

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Khánh Vy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXX-ST ngày 25 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1980, có mặt.

- Bị đơn: Ông Thái N, sinh năm 1977, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn PB, xã DT, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Thái N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Quang, huyện Đại Lộc vào năm 2015. Trong thời gian chung sống 18 năm, vợ chồng bà chỉ hạnh phúc được 02 năm, còn lại thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông N thường xuyên nhậu nhẹt, về đánh đập bà V, xúc phạm bà và gia đình bà. Bà đã chịu đựng đã nhiều năm nhưng do con còn nhỏ. Hiện nay con đã lớn, bà nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Thái N

Về con chung: Có 01 con chung là Thái Thị Hoài Thương sinh ngày 11/01/2006. Hiện tại, cháu Thương đã trên 18 tuổi nên bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn ông Thái N:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông N nhưng ông N không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa không có lý do. Do đó trong hồ sơ không có lời khai của ông Thái N

*Ý kiến của kiểm sát viên:*

*Về việc tuân theo pháp luật:* Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý và Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đảm bảo kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án; bị đơn ông Thái N không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

*Ý kiến về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị Bích V được ly hôn với ông Thái N

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

Thời điểm nộp đơn ly hôn, bà V yêu cầu giải quyết về con chung nên Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” nhưng đến thời điểm xét xử, con chung đã đủ 18 tuổi, bà V không yêu cầu giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn”

Bị đơn ông Thái N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông N

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích V và ông Thái N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Quang, huyện Đại Lộc vào năm 2015 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Lời trình bày của bà V phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án có căn cứ xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do ông N thường xuyên nhậu nhẹt, về đánh đập bà V, hiện tại ông bà không còn chung sống với nhau.

Quá trình tố tụng, ông N đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có ý kiến phản hồi, không thể hiện mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 51, Điều 56

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích V được ly hôn với ông Thái N

- Về con chung: Có 01 con chung là Thái Thị Hoài Thương sinh ngày 11/01/2006. Cháu Thương đã trên 18 tuổi nên bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích V phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Cho Nguyễn Thị Bích V được ly hôn với ông Thái N

**2. Về án phí:** Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Bích V phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002643 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/3/2024). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh QNam
- VKSND huyện Duy Xuyên.
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên.
- UBND xã DT.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Tám**